

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2021/HC-PT
Ngày 17 - 11 - 2021
V/v “Khiếu kiện Quyết định hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Y

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ng

Ông Nguyễn Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ph - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công M- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 252/2021/HCPT ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”.

Do có kháng cáo của ông Trần Trung H đối với bản án hành chính sơ thẩm số 310/2021/HCST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2320/2021/QĐPT ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa

- *Người khởi kiện:* ông Trần Trung H, sinh năm 1964; địa chỉ: 560/4/26, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Quốc T, địa chỉ: 105/13, đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Lê Bá Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt)

- *Người bị kiện:* UBND quận Bình Thạnh và Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Ph- Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Nguyễn Quốc Th, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Phạm Đức Á, chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bà Ngô Thị H, chức vụ: chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường, (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Duy T, chức vụ: Nhân viên phòng quản lý nhà, (có mặt).

+ Bà Trần Thị H; địa chỉ: 560/4/26, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trung H; địa chỉ: 560/4/26, Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trần Trung H trình bày:

Tháng 10/2019, ông H nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là GCN) cho căn nhà và đất thuộc một phần thửa số 29, 63 và đường Tờ bản đồ số 40 bản đồ địa chính phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/11/2019, UBND quận Bình Thạnh ban hành văn bản số 4814/UBND-TNMT trả lời về việc đề nghị cấp GCN của ông H với nội dung: nhà đất của ông không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận theo khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ với lý do: nhà số 560/4/26 (số cũ 9/11) Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh là nhà thuộc sở H nhà nước theo Quyết định số 65074/QĐ-UB ngày 17/6/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh đang cho bà Trần Thị H thuê theo Hợp đồng thuê nhà ở cũ thuộc sở H nhà nước số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018.

Ngày 11/12/2019, ông H nộp đơn khiếu nại công văn số 4814/UBND-

TNMT ngày 27/11/2019 của UBND quận Bình Thạnh.

Ngày 04/3/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (gọi tắt là QĐGQKN số 1585) của bà, theo đó, bác khiếu nại của ông, giữ nguyên Văn bản số 4814/UBND-TNMT ngày 27/11/2019 của UBND quận Bình Thạnh.

Theo ông H thì QĐGQKN số 1585 là không đúng quy định, bởi lẽ:

Nguồn gốc nhà và đất do bố mẹ ông là ông Trần Trung Â và bà Trần Thị H mua lại của ông Nhung năm 1969 có địa chỉ: số 4 ấp Bắc Ái, xã Bình Hòa, quận Gò Vấp. Sau năm 1975 bố mẹ tôi vẫn sử dụng và được đổi lại số 9/11 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh.

Ngày 01/8/1999, ông Â, bà H làm giấy tách nhà và đất cho các con, trong đó, ông H được cho phần nhà và đất nói trên.

Ngày 21/12/1999, UBND Phường 13, quận Bình Thạnh có xác nhận cho ông việc kê khai nhà và đất.

Còn phần nhà và đất hiện nay mẹ ông là bà Trần Thị H đang thuê theo Hợp đồng thuê nhà ở cũ thuộc sở H nhà nước số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018 chỉ có diện tích 24m², vị trí nhà và đất mẹ ông đang thuê không nằm trong khuôn viên, vị trí nhà và đất mà ông Hoan đang đề nghị cấp GCN.

Do đó, ông H yêu cầu hủy QĐGQKN số 1585 ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh và hủy Văn bản số 4814/UBND-TNMT ngày 27/11/2019 của UBND quận Bình Thạnh.

Người bị kiện là ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Chủ tịch ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Ph có bản tự khai ngày 25/12/2020 trình bày ý kiến như sau: Căn nhà số 9/11 đường Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là nhà số 9/11) thuộc diện công sản chế độ cũ (Trại gia binh mã Bình Phước), đã được kiểm kê ngày 01 tháng 01 năm 1977.

Theo biên bản kiểm kê ngày 01/01/1980, căn nhà số 9/11 thuộc diện nhà công, do ông Trần Trung Â sử dụng.

Ngày 17/6/1995, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 65074/QĐ-UB xác lập quyền sở H nhà nước đối với căn nhà số 9/11.

Theo bản vẽ hiện trạng do Công ty quản lý và phát triển nhà Bình Thạnh lập thì căn nhà số 9/11 có diện tích khuôn viên 302,53 m².

Theo tài liệu 299/TTg của Thủ tướng chính phủ năm 1980: khuôn viên khu đất 302, 53 m² nêu tên thuộc một phần các thửa đất: số 378 (diện tích 40 m² chưa đăng ký), số 379 (diện tích 444 m² do UBND phường 13 đăng ký sử dụng)

và số 380 (diện tích 70 m², chưa đăng ký).

Năm 2001, Công ty quản lý nhà quận Bình Thạnh ký Hợp đồng số 2883/HĐ ngày 07/2/2001 cho gia đình ông Trần Trung Ân thuê căn nhà trên, diện tích sử dụng 261,83 m², diện tích đất 302,53 m².

Qua kiểm tra đối chiếu nội nghiệp trên nền tài liệu địa chính phường 13 lập năm 2004: khuôn viên khu đất 302,53 m² nêu trên thuộc một phần các thửa 14, 17, 18, 22, 63, 64, đường và trọn các thửa 15, 16, 23, 28, 29- Tờ bản đồ số 40.

Ngày 19/12/2018, bà Trần Thị H (là vợ của ông Trần Trung Ân) ký hợp đồng số 84/HĐTN-QLN với Công ty công ích quận Bình Thạnh về việc thuê căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long (diện tích khuôn viên 302,53 m², diện tích sử dụng 24 m² căn cứ theo bản vẽ hiện trạng Công ty quản lý và phát triển nhà quận Bình Thạnh lập).

Việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của ông Trần Trung H:

Năm 2019, ông Trần Trung H nộp hồ sơ đề nghị GCN đối với nhà, đất thuộc một phần thửa 29, 63 và đường, tờ bản đồ số 40- bản đồ địa chính phường 13 lập năm 2004.

Theo tờ đăng ký nhà đất năm 1999 (do ông Trần Trung H cung cấp theo hồ sơ đề nghị cấp GCN) ông Trần Trung H kê khai nhà đất không số đường Nơ Trang Long với diện tích 54 m², tại mục 2 (tình trạng pháp lý nhà, đất) thể hiện: nhà thuộc diện nhà nước quản lý.

Theo xác nhận của UBND phường 13 ngày 24/10/2019, tại đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận: nhà số 9/11 Nơ Trang Long là nhà thuộc sở H nhà nước. Hiện Công ty công ích quận Bình Thạnh đang cho bà Trần Thị H thuê theo Hợp đồng số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018.

Xét nhà đất tại số 9/11 Nơ Trang Long thuộc diện công sản chế độ cũ do Nhà nước quản lý theo Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của Hội đồng Chính phủ, đã được cơ quan Nhà nước kiểm kê năm 1977 và được UBND Thành phố xác lập sở H nhà nước theo QĐ số 65074 ngày 17/6/1995.

Gia đình bà Trần Thị H là người thuê sử dụng căn nhà trên (Hợp đồng 2883/HĐ ngày 07/02/2001 và Hợp đồng số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018).

Qua kiểm tra đối chiếu Bản vẽ hiện trạng do Công ty quản lý và phát triển nhà Bình Thạnh lập: Nhà, đất ông Trần Trung H đề nghị cấp GCN (thuộc một phần thửa 29, 63 và đường, Tờ bản đồ số 40- Bản đồ địa chính phường 13 lập năm 2004) thuộc khuôn viên căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long do Nhà nước quản lý.

Việc bà Trần Thị H tự ý chia căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long thuộc sở H Nhà nước cho các con (trong đó có ông Trần Trung H) mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là không đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định các trường hợp không cấp GCN : “5. Người đang sử dụng đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở H nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, UBND quận Bình Thạnh đã có Văn bản số 4814 ngày 27/11/2019 trả lời ông Trần Trung H với nội dung: Không cấp GCN đối với nhà, đất thuộc một phần thửa 29, 63 và đường, Tờ bản đồ số 40 - Bản đồ địa chính Phường 13 lập năm 2004.

Không đồng ý, ông H có đơn khiếu nại.

Ngày 04/3/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành QĐGQKN số 1585 đối với ông H.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tại Văn bản số 02/DVCI-QLN ngày 06/01/2021 như sau:*

Căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long thuộc sở H Nhà nước; diện nhà công sản chế độ cũ; theo QĐ số 65074 ngày 17/6/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo hồ sơ kiểm kê nhà ngày 01/01/1977, căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long, thuộc trại gia binh mã Bình Phước (cũ) chợ Bình Lợi (mới) do ông Trần Trung Â sử dụng.

Theo Biểu kiểm kê năm 1980 của Ban Xây dựng - Nhà đất và Công trình Công cộng quận Bình Thạnh lập, căn nhà số 9/41 Nơ Trang Long, thuộc diện nhà công do ông Trần Trung Â sử dụng từ năm 1967

Ngày 17/6/1995, UBND Thành phố ban hành QĐ số 65074 về việc xác lập quyền sở H nhà của Nhà nước đối với căn nhà trên; diện nhà công sản chế.

Vào năm 2001, ông Trần Trung Â có đơn xin được đóng tiền thuê nhà theo hiện trạng cũ. Ngày 07/02/2001, Công ty quản lý nhà nước quận Bình Thạnh giải quyết cho ông Trần Trung Â ký hợp đồng thuê nhà (số 2883/HĐ), với diện tích khuôn viên 302,53 m².

Ngày 20/7/2002, Công ty quản lý nhà quận Bình Thạnh giải quyết cho bà Trần Thị H (vợ ông Â, ông Â chết năm 2001) ký hợp đồng thuê nhà (số 3137/HĐ); với diện tích khuôn viên 302,53 m²

Ngày 23/12/2002, UBND quận Bình Thạnh có QĐ số 23682/QĐ-UB nay đổi số nhà mới là 560/4/26 (số nhà cũ 9/11) đường Nơ Trang Long, phường 13,

quận Bình Thạnh.

Ngày 12/10/2005, bà Trần Thị H có Tờ tường trình nội dung như sau: trước năm 1968 nhà nước có cấp cho tôi căn nhà nói trên diện tích nhà ở là 24 m² đất sử dụng là 261,83 m² (đất, ao vũng). Tổng cộng là 302,53 m² sau năm 1975 nhà nước vô quản lý và cấp lại cho chúng tôi (có xác nhận của UBND phường 13, quận Bình Thạnh).

Theo bản vẽ hiện trạng nhà số 560/4/26 (số nhà cũ 9/11) đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh do Công ty Thiết kế và Tư vấn Đầu tư xây dựng Lam An lập ngày 12/7/2006, vị trí nhà thuộc các thửa số 29, 28, 23, 22, 15, 16, 17, 18; tờ bản đồ số 40, bản đồ địa chính phường 13, quận Bình Thạnh.

Ngày 19/12/2018, Công ty Công ích quận Bình Thạnh giải quyết cho bà Trần Thị H đứng tên đại diện ký hợp đồng thuê nhà ở cũ thuộc sở H nhà nước theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ đối với căn nhà trên. (Hợp đồng số 84/HĐTN-QLN); với diện tích khuôn viên 302,53 m²; diện tích sử dụng 24 m² (theo bản vẽ hiện trạng sử dụng nhà do Công ty quản lý và phát triển nhà quận Bình Thạnh lập ngày 31/5/1997).

Ngày 20/8/2019, UBND quận Bình Thạnh có chứng nhận số nhà số 2668/CN-UBND được mang số 560/4/26 (số cũ 9/11) đường Nơ Trang Long.

Sau đó, ông H nộp hồ sơ đề nghị cấp GCN tại UBND quận Bình Thạnh.

Ngày 27/11/2020, Công ty công ích quận Bình Thạnh có Công văn số 129/DVCI-QLN về việc trả lời đơn kiến nghị của ông H liên quan đến căn nhà trên.

Ngày 28/02/2020, UBND quận Bình Thạnh có Biên bản đối thoại (lần 2) với ông Trần Trung H về việc khiếu nại UBND quận Bình Thạnh không cấp GCN.

Ngày 04/3/2020, ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trung H (lần đầu).

Theo Hợp đồng thuê nhà số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018 của Công ty Công ích quận Bình Thạnh có thể hiện ông H (con bà Trần Thị H) có tên thành viên cùng thuê nhà ở cũ thuộc sở H Nhà nước căn nhà số 560/4/26 (số nhà cũ 9/11) Nơ Trang Long do bà Trần Thị H đại diện đứng tên ký Hợp đồng thuê nhà ở.

Căn nhà số 9/11 (số mới 560/4/26) Nơ Trang Long thuộc sở H Nhà nước; diện nhà công sản chế độ cũ; theo QĐ số 65074 ngày 17/6/1995 của UBND Thành phố về việc xác lập quyền sở H nhà của Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Trần Trung H trình bày: Ông H thống nhất với nội dung trình bày của ông H tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 310/2021/HCST ngày 11-3-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trung H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 củ Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh và hủy văn bản số 4814/UBND-TNMT ngày 27/11/2019 của UBND quận Bình Thạnh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2021, người khởi kiện là ông Trần Trung H có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án số 310/2021/HC-ST ngày 11/3/2021 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 12/3/2021 người khởi kiện ông Trần Trung H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 310/2021/HC-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định giải quyết khiếu nại (QĐGQKN) số 1585 ngày 04/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Văn bản số 4814/UBND – TNMT ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh là phù hợp.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu khởi kiện là đúng.

[3] Xét T hợp pháp và T có căn cứ của Quyết định số 1585 và văn bản số 4814 thì thấy đúng thẩm quyền ban hành văn bản.

[4] Về nội dung: ông Trần Trung H khai: nguồn gốc nhà và đất do bố mẹ ông là ông Trần Trung Ân và bà Trần Thị H sử dụng từ năm 1975, địa chỉ: số 4 ấp Bắc Ái, xã Bình Hòa, quận Gò Vấp. Năm 1976, bố mẹ ông có đăng ký Th trú tại địa chỉ: 9/11 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 01/8/1999, ông Á bà H làm giấy tách nhà và đất cho các con, trong đó, ông được cho phần đất nói trên. Ngày 21/12/1999, UBND phường 13 quận Bình Thạnh có xác nhận cho ông việc kê khai nhà và đất. Còn phần nhà và đất hiện nay mẹ ông là bà Trần Thị H đang thuê theo hợp đồng thuê nhà ở cũ thuộc sở H nhà nước số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018 chỉ có diện tích 24m², vị trí nhà và đất mẹ ông đang thuê không nằm trong khuôn viên, vị trí nhà đất mà ông đề nghị cấp giấy chứng quyền quyền sở H nhà, quyền sử dụng đất.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông H và qua kiểm tra, đối chiếu bản vẽ hiện trạng thể hiện:

Nhà, đất ông H đề nghị cấp giấy chứng nhận thuộc khuôn viên căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long do nhà nước quản lý. Gia đình bà H là người thuê, sử dụng căn nhà trên được thể hiện tại Hợp đồng số 2883/HĐ ngày 07/02/2001 và Hợp đồng số 84/HĐTN-QLN ngày 19/12/2018. Việc bà H tự ý chia căn nhà số 9/11 Nơ Trang Long thuộc sở H của nhà nước cho các con, trong đó có ông H mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là không đúng quy định. Từ căn cứ trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử: xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người khởi kiện cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Trung H.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Trung H;

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 310/2021/HC-ST ngày 11/3/2021 về việc khiếu kiện Quyết định hành chính của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí phúc thẩm: ông Trần Trung H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số AA/2019/0093812 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tô Ng

Nguyễn Văn M

Phan Văn Y

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (4);
- Lưu (DTTP 16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên